

Biểu mẫu 10
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT Ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS LAM SƠN

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2183	687	529	426	541
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1575 72.15%	667 97.09	494 93.38	414 97.18	528 97.6
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	67 3.07%	20 2.91	35 6.62	12 2.82	12 2.22
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	1 0.18
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	2183	687	529	426	541
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	929 56.58	399 58.08	288 54.44	242 56.81	243 44.92
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	530 32.28	226 32.9	170 32.14	134 31.46	184 34.01
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	164 9.99	57 8.3	64 12.1	43 10.09	114 21.07
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	19 1.16	5 0.73	7 1.32	7 1.64	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1151/1032	361/326	272/257	231/195	287/254
IV	Số học sinh dân tộc thiểu số	208	62	44	41	61

Quận 6, ngày 06 tháng 6 năm 2024



Lưu Hồng Phong

Biểu mẫu 11
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT Ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS LAM SƠN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	43	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	07	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4.890,8	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1400	
VI	Tổng diện tích các phòng	3051,22	
1	Diện tích phòng học (m ²)	36	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	559,36	
3	Diện tích thư viện (m ²)	100,8	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	27,72	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		



1.1	Khối lớp 6	324	
1.2	Khối lớp 7	165	
1.3	Khối lớp 8	104	
1.4	Khối lớp 9	82	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	29	
2	Cát xét	03	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	08	
5	Nhạc Cụ	43	
6	Tivi Tương Tác	0	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	29	
2	Cát xét	03	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	08	
5	Nhạc Cụ	0	
6	Tivi Tương Tác	0	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	27,36
XI	Nhà ăn	105,12

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	35 Phòng 1.365	1.472	
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 6, ngày 06 tháng 6 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Hồng Phong

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

[illegible]

1	Nhân viên văn thư	1				1												
2	Nhân viên kế toán	1				1												
3	Thủ quỹ	1				1												
4	Nhân viên y tế	1							1									
5	Nhân viên thư viện	1							1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1				1												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	0																
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1							1									

Quận 6, ngày 06 tháng 6 năm 2024



Lưu Hồng Phong